

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG****thực hiện Kết luận số 81-KL/TW, ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị  
về bảo đảm an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030**

-----

Triển khai thực hiện Kết luận số 81-KL/TW, ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về *bảo đảm an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030* (viết tắt là Kết luận số 81-KL/TW của Bộ Chính trị), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH**

Sau hơn 10 năm thực hiện Kết luận số 53-KL/TW của Bộ Chính trị về Đề án an ninh lương thực quốc gia đến năm 2020, tỉnh Khánh Hòa đã đạt nhiều thành quả quan trọng về bảo đảm vững chắc an ninh lương thực, góp phần ổn định và phát triển kinh tế - xã hội; cải thiện đời sống của nhân dân, nhất là khu vực nông thôn. Sản xuất lương thực, thực phẩm phát triển, sản lượng thịt hơi và thủy sản tăng 1,3 lần; sản lượng lúa tăng từ 228.219 tấn năm 2009 lên 260.330 tấn năm 2019, riêng năm 2020 sản lượng lúa chỉ đạt khoảng 190.000 tấn; tình trạng trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm từ 15,8% năm 2009 xuống còn 7,44% năm 2020. Hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất được đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp thường xuyên; năng lực sản xuất, lưu thông được nâng cao, các kênh phân phối được mở rộng; khả năng tiếp cận lương thực, thực phẩm của nhân dân ngày càng cao.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn nhiều hạn chế. Sản lượng lương thực tăng nhưng lại không liên tục cả giai đoạn, diện tích sản xuất còn nhỏ lẻ, manh mún; việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất của nông dân còn hạn chế; thu nhập của người trồng lúa thấp, đời sống còn khó khăn, cơ sở hạ tầng thủy lợi chủ yếu là phục vụ sản xuất cây lúa. Việc huy động nguồn vốn từ nhân dân và các tổ chức, doanh nghiệp... để đầu tư cho sản xuất nông nghiệp còn hạn chế, chủ yếu trông chờ vào nguồn vốn đầu tư từ ngân sách. Việc tiếp cận thực phẩm đa dạng, đầy đủ dinh dưỡng, kịp thời với người dân vùng sâu, vùng xa, vùng miền núi vẫn còn khó khăn. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng ở 2 huyện miền núi Khánh Sơn, Khánh Vĩnh vẫn còn cao so với toàn tỉnh.

Nguyên nhân do tình hình hạn hán, thiếu nước sản xuất các năm 2015, 2016, 2020 làm giảm mạnh diện tích gieo trồng dẫn đến sản lượng lương thực giảm; chính sách bảo đảm an ninh lương thực còn bất cập, chưa khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp; nhận thức của một số cán bộ, đảng viên và người dân về đảm bảo an ninh lương thực chưa đầy đủ, toàn diện, chưa quan tâm đúng mức về bảo đảm an ninh lương thực, vẫn còn tâm lý ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước. Đồng thời chưa có sự phối hợp triển khai đồng bộ công tác thông tin, tuyên truyền của các cấp, các ngành, Mặt trận và các đoàn thể.

## II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM AN NINH LƯƠNG THỰC ĐẾN NĂM 2030

An ninh lương thực luôn là vấn đề quan trọng, thiết yếu trước mắt cũng như lâu dài. Vì nguồn cung lương thực, thực phẩm luôn chịu tác động mạnh mẽ của tình hình biến đổi khí hậu, thiên tai, an ninh nguồn nước, dịch bệnh, quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa,... Nhằm đảm bảo an ninh lương thực trên địa bàn tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp thực hiện tốt những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

### 1. Mục tiêu đến năm 2030

- Nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp; giữ ổn định diện tích đất lúa theo Quy hoạch được duyệt, sản lượng lúa hàng năm bảo đảm an ninh lương thực của địa phương; cung cấp đầy đủ, đa dạng, an toàn các loại thực phẩm như thịt, trứng, sữa, thủy sản, rau quả, đồ uống với chất lượng ngày càng cao, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo đảm nâng cao đời sống nhân dân, ổn định chính trị, xã hội trong mọi tình huống.

- Sử dụng hiệu quả đất lúa với kế hoạch chặt chẽ; nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người nông dân, bảo đảm thu nhập cho người dân khu vực nông thôn cao gấp 2 lần so với năm 2020, bảo đảm khả năng tiếp cận và chi trả cho nhu cầu lương thực, thực phẩm thiết yếu.

- Bảo đảm nhu cầu dinh dưỡng với khẩu phần ăn cân đối, khoa học; nâng mức tiêu thụ lương thực; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi thể thấp còi xuống dưới 9% và thể nhẹ cân xuống dưới 7%; tỷ lệ béo phì của trẻ em dưới 5 tuổi ở nông thôn dưới 5% và thành thị dưới 10%.

### 2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

#### *2.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền về công tác bảo đảm an ninh lương thực*

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền tổ chức quán triệt sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân về vai trò, ý nghĩa quan trọng của công tác bảo đảm an

ninh lương thực trong tình hình mới. Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về an ninh lương thực, an ninh dinh dưỡng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; xác định bảo đảm an ninh lương thực là nhiệm vụ thường xuyên quan trọng góp phần bảo đảm sự ổn định, phát triển bền vững của đất nước.

***2.2. Tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp để phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ lương thực, thực phẩm theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn, hợp tác liên kết theo chuỗi giá trị***

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn theo hướng hiện đại, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Quy hoạch, phát triển các vùng trọng điểm, chuyên canh sản xuất lương thực, thực phẩm (lúa gạo, rau màu, cây ăn quả, chăn nuôi, thủy sản...) ở những địa bàn có lợi thế; phát triển sản xuất hàng hóa quy mô lớn, tập trung theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất nguyên liệu, bảo quản, chế biến và tiêu thụ trên cơ sở phát huy lợi thế sản phẩm và lợi thế vùng, phù hợp với nhu cầu thị trường, bảo đảm an toàn thực phẩm; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ cao, sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông sản dược liệu gắn với truy xuất nguồn gốc, giám sát an toàn thực phẩm. Phát triển mạnh công nghiệp chế biến, bảo quản sau thu hoạch để nâng cao giá trị, dinh dưỡng, đa dạng hóa các mặt hàng lương thực, thực phẩm phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng của nhân dân và xuất khẩu. Tăng cường đầu tư, cơ giới hóa trong tất cả các khâu của chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp, phù hợp với từng loại cây trồng, vật nuôi, điều kiện của từng địa phương, nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm tổn thất sau thu hoạch, tăng sức cạnh tranh của nông sản.

***2.3. Nâng cao khả năng và quyền tiếp cận của người dân đối với lương thực, thực phẩm an toàn, bảo đảm dinh dưỡng***

Đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống hạ tầng phục vụ sản xuất, thương mại lương thực, thực phẩm tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận lương thực, thực phẩm trong mọi tình huống, nhất là các hộ nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Bảo đảm cung cấp đầy đủ nhu cầu dinh dưỡng với khẩu phần ăn cân đối, khoa học, nhất là với thanh thiếu niên, nhi đồng để nâng cao tầm vóc, thể lực, trí lực của người Việt Nam. Nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống người dân nông thôn nhằm tăng khả năng tiếp cận và chi trả cho nhu cầu lương thực và thực phẩm. Thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách giảm nghèo, hỗ trợ hộ nghèo vay vốn để sản xuất; tập trung chỉ đạo sản xuất, nhân rộng các mô hình phát triển sản xuất có hiệu quả. Tham gia tích cực vào hệ thống thông tin an ninh lương thực, thực phẩm; sử dụng có hiệu quả nguồn thông tin từ hệ thống phục vụ công tác chỉ đạo sản xuất nông nghiệp của tỉnh.

#### ***2.4. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách bảo đảm an ninh lương thực***

Nâng cao chất lượng xây dựng, hoàn thiện chính sách bảo đảm an ninh lương thực. Căn cứ các cơ chế, chính sách của Trung ương, tiếp tục cụ thể hóa, vận dụng ở địa phương nhằm huy động mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp. Hoàn thiện chính sách đất đai theo hướng quản lý chặt chẽ, bảo vệ nghiêm ngặt diện tích đất lúa được quy hoạch, cho phép chuyển đổi linh hoạt cơ cấu cây trồng trên đất lúa, nhưng không làm thay đổi tính chất, điều kiện sử dụng đất lúa, bảo đảm mục tiêu giữ ổn định diện tích đất lúa, tăng thu nhập cho nông dân và nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Đảm bảo cho mọi người dân có đủ lương thực khi cần thiết. Đổi mới hệ thống tài chính, tín dụng, nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng cho nông dân, doanh nghiệp để vốn tín dụng trở thành một trong các kênh đầu tư quan trọng để phát triển nông nghiệp. Tiếp tục hoàn thiện, triển khai cơ chế, chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp và chính sách bảo hiểm nông nghiệp.

#### ***2.5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; trình độ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ***

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo nguồn nhân lực, nhất là đào tạo nghề cho lao động nông nghiệp, nông thôn, đáp ứng yêu cầu phát triển nền nông nghiệp hiện đại; đào tạo, phát triển đội ngũ chuyên gia, cán bộ kỹ thuật, công nhân nông nghiệp đủ năng lực tiếp thu, vận hành chuyển giao công nghệ mới. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, bảo quản, chế biến và lưu thông lương thực, thực phẩm. Tăng cường đầu tư khoa học công nghệ và phát triển sản xuất nông nghiệp thông minh, tiên tiến, thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao công nghệ mới, tiến bộ kỹ thuật, trọng tâm là khoa học quản lý, công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, công nghệ sau thu hoạch... Ưu tiên nghiên cứu, chọn tạo và ứng dụng các loại giống năng suất cao, chất lượng tốt, giống cây trồng sử dụng ít nước, chịu được ngập úng, hạn. Nhằm tăng năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi, thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng khả năng cạnh tranh của nông sản. Xây dựng, hoàn thiện và áp dụng hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn chất lượng; đẩy mạnh đăng ký và bảo hộ nhãn hiệu sản phẩm, chỉ dẫn địa lý.

#### ***2.6. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh lương thực; quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai***

Tăng cường củng cố và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về nông nghiệp, nông thôn; thực hiện chính sách xã hội hóa các dịch vụ công trong nông nghiệp. Hoàn thiện hệ thống và mối liên hệ về chức năng, nhiệm

vụ, thẩm quyền trong các cơ quan có liên quan quản lý nhà nước về an ninh lương thực.

Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, bền vững tài nguyên đất, nước, rừng. Ứng dụng công nghệ cao trong việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa. Nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai. Xây dựng và triển khai kế hoạch phòng chống thiên tai các cấp; nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro thiên tai bằng việc áp dụng công nghệ hiện đại trong dự báo, cảnh báo và phòng chống thiên tai; xây dựng các phương án thích ứng và chủ động trong mọi tình huống. Hoàn thiện quy hoạch và đầu tư, nâng cấp hệ thống thủy lợi, hệ thống hồ chứa nước, rừng đầu nguồn, đập ngăn mặn bảo đảm an ninh nguồn nước.

### ***2.7. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực an ninh lương thực***

Ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật của thế giới và khu vực trong việc kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu lại các thị trường xuất khẩu các mặt hàng nông lâm thủy sản, có những khuyến nghị kịp thời nhằm hỗ trợ cho người sản xuất cũng như các doanh nghiệp xuất khẩu. Áp dụng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng, an toàn thực phẩm với các đối tác thương mại.

Xây dựng quan hệ đối tác dài hạn để đầu tư phát triển các vùng sản xuất, cung ứng mặt hàng nông lâm thủy sản ổn định, đáng tin cậy với các thị trường nhập khẩu.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp có trách nhiệm tổ chức, quán triệt, tuyên truyền việc thực hiện Kết luận số 81-KL/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh; cụ thể hóa các nội dung về bảo đảm an ninh lương thực trong báo cáo chính trị đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

**2.** Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Hội Nông dân tỉnh tăng cường vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia giám sát; đồng thời, xây dựng kế hoạch giám sát thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**3.** Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức phổ biến, quán triệt việc thực hiện Kết luận số 81-KL/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**4.** Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Kết luận số 81-KL/TW của Bộ Chính trị, Quyết định số 1975/QĐ-TTg, ngày 02/12/2020 của Thủ

tướng Chính phủ và Chương trình hành động này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo:

- Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung nghiên cứu, xây dựng kế hoạch hành động để triển khai thực hiện. Các sở, ngành, địa phương căn cứ vào tình hình thực tiễn địa phương, đơn vị và chức năng, nhiệm vụ được giao để cụ thể hóa các nội dung Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh để triển khai thực hiện.

- Thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; định kỳ (*hoặc đột xuất*) tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình hành động này.

**Nơi nhận:** (VBĐT)

- Bộ Chính trị (báo cáo),
  - Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo),
  - Ban Kinh tế Trung ương (báo cáo),
  - Bộ Nông nghiệp và PTNT (báo cáo),
  - Bộ Tài nguyên và Môi trường (báo cáo),
  - Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh,
  - Các ban đảng, BCS đảng, Đảng đoàn,
  - Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy
- và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ,
  - và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
  - Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
  - Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**

**Nguyễn Khắc Định**